

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/ HNGĐ- ST

Ngày: 26-6-2020

“V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
dưỡng con chung sau khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 và ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, quyết định ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987

HKTT: Khu dân cư số 6, phường P, thành phố C, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đồng Văn N, sinh năm 1981

HKTT: Khu dân cư số 6, phường P, thành phố C, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh N đã ly hôn theo bản án số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H. Tại bản án nêu trên, về quan hệ con chung, giao hai con chung là Đồng Thị Thu P, sinh ngày 22-4-2009 và Đồng Văn Đ, sinh ngày 20-11-2012 cho anh Đồng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với anh N một con chung là 1.000.000đồng/1 tháng, 2 con là 2.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng. Theo chị H sau khi ly hôn, chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh N không quan tâm, chăm sóc con cái. Anh N có hỗ trợ về kinh phí nuôi con nhưng không đáng kể, chủ yếu vẫn do chị. Hai con chung ở với chị từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần ở nhà ông bà ngoại, cuối tuần mới về nhà ông bà nội. Trong khi đó, anh N ở một nhà khác và cuối tuần mới cùng về đó. Hiện chị làm kế toán tại Công ty TNHH H, lương hàng tháng là 10.000.000đồng, thời gian làm việc theo thỏa thuận và làm kế toán cho Công ty TNHH TM và DV C, lương hàng tháng là 6.000.000đồng, thời gian làm việc theo thỏa thuận nên chị có thời gian, điều kiện để chăm sóc con cái. Nay cháu P đã lớn, tâm sinh lý thay đổi, cần có mẹ để chăm sóc, chia sẻ, tâm sự nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và giao cháu Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào. Theo anh N trình bày: Sau khi ly hôn, hai con chung của anh chị một nửa thời gian ở cùng chị H và ông bà ngoại, một nửa thời gian ở với anh và ông bà nội. Trong thời gian các con ở với anh, anh gửi các con ở nhà ông bà nội tại khu dân cư số 6, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vì ông bà làm kinh doanh, thường xuyên ở nhà, thêm nữa trường học gần nhà ông bà, ông bà nội hỗ trợ anh cả về việc chăm sóc, nuôi dưỡng và kinh tế đối với các con. Trong quá trình học tập của hai con chủ yếu do chị H quan tâm, hợp phụ huynh. Việc đưa đón hai con đi học cũng do chị H và bố mẹ đẻ anh. Thỉnh thoảng, anh mới đưa đón được con đi học. Hiện anh đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh H và làm việc tại nhà máy Nhiệt điện P, thời gian làm việc làm giờ hành chính và lương tháng là 9.000.000đồng. Giữa anh và chị H chưa bao giờ xảy ra tranh chấp việc đưa đón hay thăm nom con chung. Vì thế, chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P, anh

không đồng ý. Anh vẫn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu chị H thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đồng/2 con/1 tháng.

Tại bản tự khai ngày 7-5-2020 và ngày 4-6-2020, cháu Đồng Thị Thu P trình bày: Từ trước đến nay, cháu hay ở với mẹ và ông bà nội. Trong tuần, cháu ở với mẹ, cuối tuần mới về với bà nội. Việc học hành của cháu ở trường thì cô giáo thường hay trao đổi với mẹ. Mẹ cháu thường đi họp phụ huynh, đóng tiền học cho cháu. Nay nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ vì mẹ lo học hành cho cháu, chăm sóc và dạy cháu học. Tại bản tự khai ngày 7-5-2020, cháu Đồng Văn Đ trình bày: Từ khi bố mẹ cháu ly hôn đến nay, cháu ở với bố và mẹ. Bố cháu quan tâm tới cháu, nếu lựa chọn thì cháu có nguyện vọng ở với bố.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư nơi anh N sinh sống, trường Tiểu học P nơi cháu P và cháu Đ đang học xác nhận: Từ khi ly hôn đến nay, hai con chung của anh chị đều do chị H chăm sóc và đưa đón các con đi học. Chị H là phụ huynh tham gia nhiệt tình các buổi sinh hoạt phong trào của lớp và nhà trường. Đối với việc học tập của cháu P và cháu Đ, chị H thường xuyên họp phụ huynh, đóng tiền học, liên lạc với cô giáo chủ nhiệm, hỏi han về việc học tập, bài vở của các con. Anh N thì thỉnh thoảng có đưa đón con đi học, còn chưa khi nào chủ động hỏi hoặc liên lạc với giáo viên chủ nhiệm về việc học hành của các con. Trong học kỳ 1 vừa qua, cháu P là học sinh nhanh nhẹn, hoạt bát, đạt học sinh giỏi; cháu Đ là học sinh ngoan, kỹ năng sống tốt, lực học trung bình yếu.

Tại biên bản ghi lời khai bà Đỗ Thị H- mẹ đẻ anh Nh, bà Đồng Thị T- mẹ đẻ chị H và bản tự khai ông Lê Minh P- bố đẻ chị H thể hiện: Sau khi chị H và anh N ly hôn, hai con chung của anh chị một nửa thời gian ở cùng chị H và ông bà ngoại, một nửa thời gian ở cùng anh N và ông bà nội. Theo bà H, anh N là người đóng học phí cho các con. Ông bà hỗ trợ anh N tiền học thêm, tiền sinh hoạt của các cháu. Chị H cũng tham gia đóng góp thêm. Ông bà hỗ trợ anh N việc chăm sóc, đưa đón các cháu đi học. Nay hai cháu đều có nguyện vọng ở với anh N và ông bà nội nên bà đề nghị Tòa án tiếp tục giao hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Theo ông P, bà T trình bày: Từ khi chị H ly hôn đến nay về nhà ông bà sinh sống, ông bà bố trí cho mẹ con chị ở hai phòng riêng rộng rãi, sinh hoạt thoải mái. Ông bà còn trẻ, hiện bán tạp hóa tại nhà nên có điều kiện hỗ trợ chị H việc cơm nước, chăm sóc hai cháu. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P theo nguyện vọng của chị.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Anh N vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H, giao cháu Đồng Thị Thu P sinh ngày 22-4-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị H và anh N có quyền gặp gỡ, thăm nom con chung. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả chị H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn anh Đồng Văn N có địa chỉ cư trú tại phường P, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đồng Văn N là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về nội dung:

Tại bản án số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H, giao hai con chung là Đồng Thị Thu P, sinh ngày 22-4-2009 và Đồng Văn Đ sinh ngày 20-11-2012 cho anh Đồng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với anh N một con chung là 1.000.000đồng/1 tháng, 2 con là 2.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng. Trong thời gian anh N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung thì việc chăm sóc và nuôi dạy con chung chủ yếu do chị H và ông bà nội thực hiện. Anh N hầu như rất ít quan tâm tới con cái. Hai con chung được chăm sóc, dạy dỗ và phát triển tốt. Thời gian gần đây, cháu P đã bước đầu dậy thì, thay đổi tâm sinh lý, cần có mẹ chăm sóc, tâm sự nên chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét điều kiện nuôi con của chị H và anh N thì thấy: Sau khi ly hôn, chị H và anh N đều chưa lập gia đình mới. Anh chị đều có việc làm, có thu nhập. Về nơi ở, anh chị đều có nơi ở ổn định để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học hành của các cháu. Nếu anh chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đều nhận được sự hỗ trợ của gia đình. Tuy vậy, thời gian vừa qua, chị H thường xuyên gần gũi, quan tâm, chăm sóc các cháu hơn. Hiện tại cháu P 11 tuổi, bước vào giai đoạn dậy thì, có sự thay đổi lớn về tâm sinh lý. Nếu cháu P sống với chị H sẽ thuận lợi cho cháu vì được mẹ hướng dẫn, giáo dục kỹ năng sinh hoạt, đồng thời cháu sẽ có môi trường học tập và phát triển tốt hơn. Bản thân cháu P có nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ. Cháu Đ tiếp tục có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của chị H và anh N, phù hợp với nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu P, cháu Đ và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh N mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cháu Đồng Thị Thu P sinh ngày 22-4-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Đồng Văn Đ sinh ngày 20-11-2012 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Lê Thị Thu H và anh Đồng Văn N có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Đồng Văn N phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Lê Thị Thu H số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AB/2014/0006279 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh H.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương